

Bản án số: 66/2026/HS-ST
Ngày: 28-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Quốc Hưng

Ông Nguyễn Văn Khôi

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Minh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2026/HSST-QĐ ngày 12 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Hoàng Thị P**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25/4/2006 tại Ninh Bình; Số CCCD: 036306014635; Nơi thường trú: Thôn P, xã C, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở: Thôn C, xã C, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng Chính quyền, đoàn thể: Không; Trình độ văn hóa: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Hoàng Văn M, sinh năm 1984 và bà Trần Thị M1, sinh năm 1984; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ hai. Họ và tên chồng: Trần Vũ Trọng H, sinh năm 2002. Con: chưa (hiện bị cáo đang mang thai). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 26/01/2026 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Bà Trịnh Thị H1 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Mai Thị H2, sinh năm 1935 (là mẹ đẻ của bị hại);

Địa chỉ: Thôn A, xã X, tỉnh Ninh Bình.

2. Chị Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm 1988 (là con đẻ của bị hại);

Địa chỉ: Thôn F, xã N, tỉnh Ninh Bình.

3. Chị Nguyễn Thị Ngọc Q1, sinh năm 1993 (là con đẻ của bị hại);

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà H2, chị Q, chị Q1: Anh Đỗ Văn L, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, tỉnh Ninh Bình.

(Tại phiên tòa vắng mặt anh Đỗ Văn L).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 05/11/2025, Hoàng Thị P, sinh năm 2006, trú tại thôn P, xã C, tỉnh Ninh Bình đi làm tại Công ty TNHH G, địa chỉ: Khu công nghiệp C thuộc xã C, tỉnh Ninh Bình. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 06/11/2025, P tan làm rồi một mình điều khiển xe mô tô biển số 18E1-055.21 đi từ Công ty theo đường QL21 để về nhà (P không đội mũ bảo hiểm). Khoảng 07 giờ 45 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô bằng tay phải còn tay trái để lên đùi, đi ở giữa phần đường bên phải theo hướng xã C - xã X với tốc độ khoảng 50 - 60km/h. Khi đi đến khu vực K+700 QL21 thuộc địa phận thôn T, xã N, tỉnh Ninh Bình. Lúc này, bà Trịnh Thị H1, sinh năm 1956, trú tại thôn T, xã N, tỉnh Ninh Bình điều khiển xe đạp đi xiên chéo từ đường dọc thôn T ra đường Q, từ phần đường bên trái sang phần đường bên phải, theo hướng xã C - xã X. Khi đi sang đường, bà H1 không điều khiển xe đi về bên phải theo chiều đi của mình mà đạp xe đi chậm ở giữa phần đường bên phải hướng về phía xã X. Khi xe mô tô do P điều khiển cách xe bà H1 khoảng 20-30m, P nhìn thấy và nghĩ bà H1 sẽ điều khiển xe đạp đi vào phía trong mép đường bên phải nên P vẫn giữ nguyên tốc độ, điều khiển xe đi ở giữa làn đường bên phải theo hướng đi, do không chú ý quan sát nên khi xe của P cách xe bà H1 khoảng 05 mét thì P giật mình, đưa tay trái lên cầm tay lái thì phần bánh trước xe mô tô do P điều khiển đã xô vào phần đuôi xe đạp do bà H1 điều khiển. Hậu quả: Bà Trịnh Thị H1 bị chấn thương sọ não được đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện Đ và Bệnh viện H3 đến ngày 05/01/2026 thì tử vong; Hoàng Thị P bị chấn thương đầu, hàm mặt: vỡ thành xoang hàm trên được điều trị tại Bệnh viện Đ từ ngày 06/11/2025 đến ngày 10/11/2025 xuất viện, hiện sức khỏe đã ổn định; 02 phương tiện bị hư hỏng.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã phối hợp Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện theo đúng quy định pháp luật.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường:* Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại khu vực Km 170+700 QL21 thuộc địa phận thôn T, xã N, tỉnh Ninh Bình. Đây là đoạn đường thẳng, được trải nhựa bằng phẳng rộng 10m, ở giữa có vạch kẻ đơn màu vàng nét liền (hướng xã C) nối tiếp vạch kẻ đơn màu vàng nét đứt (hướng xã X) phân chia mặt đường thành hai phần xe chạy ngược chiều riêng biệt, mỗi chiều 5m, lề đường rộng 0,15m. Hai bên đường là khu vực dân cư sinh sống, tầm nhìn thoáng và không có chướng ngại vật trên đường. Lấy góc bên trái nhà anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994, trú tại thôn T, xã N, tỉnh Ninh Bình theo chiều từ trong nhà đi ra ngoài đường làm mốc. Lấy mép bên phải đường QL21 theo chiều xe đi hướng từ xã C - xã X làm mép đường chuẩn để đo vẽ hiện trường. Hướng khám nghiệm từ xã C - xã X.

Các dấu vết phương tiện được đánh số và thể hiện chi tiết như sau:

(1) Vết cày đứt đoạn không liên tục trên mặt đường QL21. Vết có chiều hướng từ phía xã C ra phía xã X, kích thước (6,1x0,08)m. Đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 1,81m, cách mốc là 7,7m về phía xã X và cách điểm đầu vạch kẻ đơn màu vàng nét liền ở giữa đường về phía xã C 3,3m. Điểm cuối vết cày trùng với đầu múp gá để chân người điều khiển bên trái xe mô tô 18E1-055.21 và cách mép đường chuẩn 1,9m.

(2) Đám máu không xác định hình dạng trên mặt đường QL21, kích thước (0,3x0,26)m. T1 vết cách mép đường chuẩn 2,05m và cách đầu vết cày (1) là 5,45m về phía xã X.

(3) Xe mô tô biển số 18E1-055.21 đỗ ngả trái trên mặt đường QL21, đầu xe quay phía xã X, đuôi xe quay phía xã C. Đầu múp gá để chân người điều khiển bên trái trùng với điểm cuối vết cày (1). Đầu trục bánh sau bên trái xe cách mép đường chuẩn là 1,7m và cách tâm đám máu (2) là 0,3m về phía xã X. Đầu trục bánh trước bên trái xe cách mép đường chuẩn là 1,95m.

(4) Xe đạp đỗ ngả trái trên mặt đường QL21, đầu xe quay phía xã X, đuôi xe quay phía xã C. Đầu trục bánh sau bên trái xe cách mép đường chuẩn là 2,67m. Đầu trục bánh trước bên trái xe cách mép đường chuẩn là 2,45m và cách đầu trục bánh trước bên trái xe mô tô 18E1-055.21 (3) là 0,5m về phía xã X.

Mở rộng hiện trường, vạch kẻ đơn màu vàng nét liền ở giữa đường về phía xã C dài 43,8m nối đến vạch kẻ đường màu vàng nét đứt khu vực nơi giao nhau giữa đường QL21 với đường dong thôn T xã N về bên trái theo hướng khám nghiệm.

** Kết quả khám nghiệm phương tiện:*

- Xe đạp mini màu đỏ mận:

+ Dấu vết bên xích (bên phải): Mặt sau chân chống chính có vết trượt xước kích thước (14x1)cm, chiều hướng vết từ sau về trước, bề mặt bám dính chất màu đen, tâm vết cách mặt đất 25cm, đo trong trạng thái chân chống được gạt lên song song với mặt đất 25cm; bánh sau hết hơi, xăm rách thủng, mặt lăn lốp bánh sau có vết trượt xước mất bụi kích thước (21x3)cm, chiều hướng vết từ tâm vào trục, vết nằm ngay sát cụm ký tự 0806373549 ở má lốp bên tay phanh trước (bên trái), tương ứng vết này vành xe bánh sau bị cong vênh biến dạng gập hình chữ V kích thước (30x3)cm, chiều hướng vết hướng vào tâm trục, mặt ngoài đáy chữ V rải rác có các vết trượt xước (10x4)cm, đáy chữ V cách tâm van 11,5cm, tương ứng với vết này các đĩa xe đã bị cong vênh biến dạng bật khỏi bánh xe; chấn bunn phía sau bánh sau bị cong vênh biến dạng đẩy từ sau về trước, từ dưới lên trên, mặt sau rải rác có các vết trượt xước kích thước (25x6,5)cm, bề mặt bám dính chất màu đen in hằn dạng vân lốp, tâm vết cách mặt đất 54cm; thanh kim loại gác ba ga bắt với trục bánh sau bị cong vênh biến dạng đẩy từ sau về trước, mặt sau rải rác có các vết trượt xước kích thước (20x0,5)cm, tâm vết cách mặt đất 42cm.

+ Dấu vết bên tay phanh trước (bên trái): Đầu múp tay lái người điều khiển có vết trượt xước kích thước (2x2)cm. T1 vết cách mặt đất 88cm; mặt ngoài bàn đạp có vết trượt xước kích thước (7x2,5)cm, bề mặt bám dính chất bột màu trắng.

- Xe mô tô biển số 18E1-055.21:

+ Dấu vết bên cần số (bên trái): Mặt lăn má lốp bánh trước rải rác có các vết trượt xước mất bụi kích thước (50x5)cm, chiều hướng vết ngược chiều quay tiến của bánh xe và hướng vào tâm trục, vết nằm ngay sát cụm ký tự ROTATION, tương ứng vết này vành xe bánh trước có vết trượt xước mất bụi; đầu trục càng xe bánh trước có vết trượt xước bánh trước kích thước (4x3)cm, chiều hướng vết từ trước về sau, bề mặt bám dính chất màu đen, tâm vết cách mặt đất 26,5cm; gá đỡ chân người điều khiển bị cong vênh đẩy lùi từ trước về sau, mặt ngoài đầu mút có vết trượt xước kích thước (2x2)cm, tâm vết cách mặt đất 27cm; mặt ngoài cánh yếm có vết trượt xước kích thước (24,5x7)cm, bề mặt bám dính chất màu nâu dạng đất cát, tâm vết cách mặt đất 70cm; chấn bunn phía trước bánh trước bị nứt vỡ trượt xước kích thước (30x10)cm, tâm vết cách mặt đất 60cm.

* Tại Bản kết luận giám định tử thi số 463/KLGĐTT-KTHS ngày 15/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: Nạn nhân Trịnh Thị H1 chết do chấn thương sọ não điều trị không hồi phục. Cơ chế do va đập và chà xát.

* Tại Bản kết luận giám định số 2370/KL-KTHS ngày 31/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Xe mô tô biển số 18E1-055.21 va chạm với xe đạp. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là lốp bánh trước xe mô tô biển số 18E1-055.21 với chân chống xe đạp. Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt

đường tại hiện trường giữa xe mô tô biển số 18E1-055.21 với xe đạp tại phía trước điểm đầu vết cày đánh số 1 thuộc phần đường bên phải theo chiều từ xã C đi xã X.

* Tại bản Kết luận giám định số 2220/KL-KTHS ngày 10/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp tin video gửi giám định. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô BKS: 18E1-055.21 và xe đạp ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn.

* Kiểm tra nồng độ cồn, ma túy đối với Hoàng Thị P và bà Trịnh Thị H1 tại Phòng xét nghiệm Medlatec TP N. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu dưới ngưỡng phát hiện, âm tính với chất gây nghiện.

* *Vật chứng đã thu giữ, xử lý:*

- 01 chiếc xe đạp mini, màu sơn đỏ mận đã qua sử dụng. Qua xác minh là xe của bà Trịnh Thị H1 nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đỗ Văn L, sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã C, tỉnh Ninh Bình là đại diện gia đình bà H1.

- 01 chiếc xe mô tô biển số 18E1-055.21, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE S(D), màu sơn: đỏ, bạc, đen và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần Thị M1. Qua xác minh là xe của bà Trần Thị M1 1984 và ông Hoàng Văn M, sinh năm 1984 trú tại thôn P, xã C, tỉnh Ninh Bình (là bố mẹ của P) nên đã trả cho ông Hoàng Văn M.

- Thu giữ 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Hoàng Thị P.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Hoàng Thị P đã bồi thường cho gia đình bà Trịnh Thị H1 số tiền 220.000.000 đồng, đại diện gia đình bà H1 đã nhận tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Hoàng Thị P. Đối với thương tích của bị can Hoàng Thị P, quá trình điều tra P đã từ chối giám định, không yêu cầu bồi thường và tự khắc phục hậu quả về tổn hại sức khỏe và tài sản.

Quá trình điều tra xác định: Nguyên nhân trực tiếp xảy ra tai nạn là do Hoàng Thị P điều khiển xe mô tô biển số 18E1-055.21 không chú ý quan sát, không chấp hành quy định về khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước cùng phần đường nên đã để bánh trước xe mô tô biển số 18E1-055.21 xô vào chân chống xe đạp do bà H1 điều khiển. Hậu quả, bà Trịnh Thị H1 chết do chấn thương sọ não điều trị không hồi phục.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Hoàng Thị P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số: 11/CT-VKS-NBH-KV ngày 22 tháng 04 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình truy tố bị cáo Hoàng Thị P về tội “Vi

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hoàng Thị P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - N: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị P từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

3. Trả lại bị cáo Hoàng Thị P 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 361243012789, do Sở giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 26/11/2014, có giá trị đến Không thời hạn, mang tên Hoàng Thị P.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo thấy rằng: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm phương tiện; Tại bản Kết luận giám định số 2220/KL-KTHS ngày 10/01/2026; Bản kết luận giám định số 2370/KL-KTHS ngày 31/12/2025, Bản kết luận giám định tử thi số 463/KLGĐTT-KTHS ngày 15/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh N và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 06/11/2025, tại Km 170+700 QL21 thuộc địa phận thôn T, xã N, tỉnh Ninh Bình, Hoàng Thị P (có giấy phép lái xe hạng A1), điều khiển xe mô tô biển số 18E1-055.21 (dung tích động cơ 110cm³) theo hướng xã C đi xã X, do không chú ý quan sát, không chấp hành quy định về khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước cùng phần đường nên đã để bánh trước xe mô tô do P điều khiển xô vào phần chân chống xe đạp do bà Trịnh Thị H1 điều khiển đi cùng chiều phía trước. Hậu quả bà Trịnh Thị H1 chết do chấn thương sọ não điều trị không hồi phục. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ và đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an, an toàn giao thông tại nơi xảy ra vụ việc nói riêng và các địa phương nói chung. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, nhưng khi tham gia giao thông bị cáo không chú ý quan sát, không chấp hành quy định về khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước cùng phần đường dẫn đến va chạm giao thông làm bà Trịnh Thị H1 tử vong, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả, tự nguyện bồi thường thiệt hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, hiện tại bị cáo đang mang thai. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, n, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Xét hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thiệt hại xảy ra một phần do lỗi của bị hại, bị cáo đã chủ động tự nguyện bồi thường cho gia đình của bị hại, gia đình của bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự như quan điểm đề xuất của Viện kiểm sát là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe đạp mini, màu sơn đỏ mận đã qua sử dụng. Qua xác minh là xe của bà Trịnh Thị H1 nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đỗ Văn L, sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã C, tỉnh Ninh Bình là đại diện gia đình bà H1 là phù hợp.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 18E1-055.21, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE S(D), màu sơn: đỏ, bạc, đen và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần Thị M1. Qua xác minh là xe của bà Trần Thị M1 1984 và ông Hoàng Văn M, sinh năm 1984 trú tại thôn P, xã C, tỉnh Ninh Bình (là bố mẹ của P) nên đã trả cho ông Hoàng Văn M là phù hợp.

[7] Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 361243012789, do Sở giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 26/11/2014, có giá trị đến Không thời hạn, mang tên Hoàng Thị P, thu giữ trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình điều tra xác minh là giấy tờ có giá trị hợp pháp của bị cáo, nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Vấn đề khác:

Đối với bà Trịnh Thị H1 điều khiển xe đạp sang đường tại nơi có vạch kẻ đơn màu vàng nét liền ở giữa đường và không đi bên phải theo chiều đi của mình đã vi phạm quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 và khoản 1 Điều 13 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ. Tuy nhiên, hành vi của bà H1 không phải là nguyên nhân chính và trực tiếp gây ra vụ tai nạn giao thông, đồng thời bà H1 đã tử vong. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập vấn đề xử lý.

Đối với thương tích của bị cáo Hoàng Thị P, quá trình điều tra bị cáo đã từ chối giám định và không yêu cầu bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị P 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 28/5/2026.

Giao bị cáo Hoàng Thị P cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2. Căn cứ Điều 36, điểm b khoản 1 Điều 38 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019, bị cáo Hoàng Thị P không được xuất cảnh trong thời gian thử thách án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình đối với bị cáo Hoàng Thị P.

3. Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 361243012789, do Sở giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 26/11/2014, có giá trị đến Không thời hạn,

mang tên Hoàng Thị Phương L1 trong hồ sơ vụ án. (Bị cáo liên hệ Văn phòng Tòa án nhân dân khu vực 9 – Ninh Bình để nhận lại giấy tờ này).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Thị P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh+khu vực;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- Công an xã Cát Thành;
- UBND xã Cát Thành;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Thọ